

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Kết quả thẩm tra như sau:

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương

Ngày 30/12/2020, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 113/2020/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa, trong đó tại Điều 6 quy định nội dung chi từ nguồn ngân sách địa phương: *“Căn cứ nội dung chi quy định tại Điều 5 Thông tư này và quy định của địa phương (nếu có); khả năng kinh phí và hiện trạng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa của địa phương quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đường thủy nội địa do địa phương quản lý.”*

Do vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật. Quy trình xây dựng nghị quyết đảm bảo đúng theo các quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh.

2. Về nội dung của dự thảo nghị quyết

Qua thẩm tra tờ trình dự thảo nghị quyết, Ban có một số ý kiến như sau:

a) Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Cơ bản nhất trí như nội dung tại tờ trình dự thảo nghị quyết, tuy nhiên để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 1 Thông tư số 113/2020/TT-BTC, Ban đề nghị UBND tỉnh bổ sung thêm nội dung vào phạm vi điều chỉnh như sau: *“Nghị quyết này không áp dụng, thực hiện đối với nguồn kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa quy định tại: Điểm a, điểm b và điểm c khoản 5 Điều 8 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa (sau đây viết tắt là Nghị định số 45/2018/NĐ-CP của Chính phủ); Chương IV Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa”*.

Đồng thời điều chỉnh đối tượng áp dụng là: “*Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn do ngân sách địa phương bảo đảm*” để bảo đảm ngắn gọn mà vẫn đủ ý, rõ nghĩa.

b) Về nội dung chi

Thẩm tra cho thấy, để đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, UBND tỉnh đề xuất 2/3 nội dung chi quy định tại Điều 5 Thông tư số 113/2020/TT-BTC gồm: (1) Chi thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn do địa phương quản lý; (2) Các nội dung chi khác theo quy định pháp luật giao thông đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan.

- Đối với nội dung chi thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn do địa phương quản lý: UBND tỉnh đề xuất 8/8 nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 113/2020/TT-BTC. Tại tờ trình dự thảo nghị quyết, UBND tỉnh đã kèm theo thuyết minh, giải thích lý do lựa chọn các nhiệm vụ chi, Ban nhất trí với các nhiệm vụ như UBND tỉnh đề xuất tại tờ trình dự thảo nghị quyết.

- Đối với các nội dung chi khác tại khoản 2 Điều 2 dự thảo nghị quyết, Ban đề nghị UBND tỉnh trích dẫn đầy đủ theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 113/2020/TT-BTC, cụ thể: “*Các nội dung chi khác theo quy định pháp luật giao thông đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan (như công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa ...)* bố trí từ kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy địa theo quyết định của cấp có thẩm quyền”.

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí nội dung UBND tỉnh trình HĐND phê duyệt nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Ban đề nghị điều chỉnh tên Nghị quyết thành: “*Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*”, đồng thời điều chỉnh nội dung Nghị quyết để ngắn gọn, dễ hiểu mà vẫn đầy đủ nội dung (Có dự thảo nghị quyết gửi kèm).

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu dự kỳ họp;
- UBND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, Hòa.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Trịnh Tiến Dũng

Số: /2021/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 113/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa;

Xét Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Nghị quyết này không áp dụng, thực hiện đối với nguồn kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa quy định tại: Điểm a, điểm b và điểm c khoản 5 Điều 8 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa (*sau đây viết tắt là Nghị định số 45/2018/NĐ-CP của Chính phủ*); Chương IV Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn do ngân sách địa phương bảo đảm.

Điều 2. Nội dung chi

1. Chi thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn do địa phương quản lý, bao gồm:

a) Chi lập hồ sơ các vị trí nguy hiểm trên đường thủy nội địa, các vật chướng ngại và theo dõi kết quả xử lý;

b) Chi khảo sát luồng phục vụ quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa; tổ chức giao thông, kiểm tra bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; quản lý, lắp đặt, điều chỉnh báo hiệu đường thủy nội địa trên bờ, dưới nước; theo dõi thủy chí, thủy văn, đếm phương tiện;

c) Chi bảo dưỡng thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo nội dung, kế hoạch bảo trì hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Chi sửa chữa tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, bao gồm sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất theo nội dung, kế hoạch bảo trì hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Chi quan trắc (*trừ quan trắc mực nước, theo dõi lưu lượng phương tiện vận tải đã được tính trong chi bảo dưỡng thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa*), kiểm định chất lượng công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật về bảo trì công trình đường thủy nội địa;

e) Chi thanh toán phần kinh phí chênh lệch (*nếu có*) cho doanh nghiệp trong trường hợp kinh phí bảo trì luồng đường thủy nội địa lớn hơn giá trị sản phẩm tận thu đối với hình thức bảo trì kết hợp tận thu sản phẩm quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP của Chính phủ (*nao vét, duy tu luồng đường thủy nội địa có sản phẩm tận thu*) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

g) Chi cho công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông thường xuyên và chống va trôi;

h) Các khoản chi không thường xuyên khác thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, như phòng, chống thiên tai đường thủy nội địa; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; lập, điều chỉnh quy trình và định mức quản lý, khai thác, bảo trì đối với công trình được đầu tư bằng ngân sách nhà nước đã đưa vào khai thác, sử dụng; ứng dụng công nghệ phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Các nội dung chi khác theo quy định pháp luật giao thông đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan (*như công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa ...*) bố trí từ kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy địa theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Khi các văn bản quy định nội dung chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (*UBTVQH*);
- Các bộ: Tài chính; Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (*Bộ Tư pháp*);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND; VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

